

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN DOANH NGHIỆP ĐƯỢC THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (185 TTHC)				
I	Lĩnh vực đường bộ (54 TTHC)				
1	1,002798	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác	x		
2	1,013259	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ		x	
3	1.013260	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép		x	
4	1,013261	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ		x	
5	1.001046	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	x		

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
6	1.001061	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	x		
7	1,013276	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc	x		
8	1,013277	Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch		x	
9	1,002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia		x	
10	1,002268	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia		x	
11	1,000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ		x	
12	2,002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi		x	
13	2,002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng		x	
14	1,002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào		x	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
15	1,002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS		X	
16	1,001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc		X	
17	1,002877	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia		X	
18	1,002856	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải liên vận giữa Việt Nam và Lào		X	
19	1,001023	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia		X	
20	1,001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia		X	
21	1.002861	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào		X	
22	2,002288	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải		X	
23	2,002285	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định		X	
24	1.000660	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác		X	
25	1,000672	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác		X	
26	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới		X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
27	1.010708	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia		X	
28	1.001.751	Cấp lại Giấy phép xe tập lái		X	
29	1.001.765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		X	
30	1.004.993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		X	
31	1.001.777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp giấy phép xe tập lái		X	
32	1.005210	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác		X	
33	1.001623	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo		X	
34	2,000769	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng		X	
35	1.010.702	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	X		
36	1.010704	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	X		
37	1.002829	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS		X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
38	1.002817	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GSM hoặc sổ TAD		X	
39	1.002877	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia		X	
40	2.001034	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam		X	
41	1.002334	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc		X	
42	1.002847	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào		X	
43	1.000302	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia		X	
44	1.001023	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia		X	
45	1.000321	Đăng ký, ngừng khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia		X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
46	1,000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ		X	
47	2,001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	X		
48	1,013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	X		
49	1,013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác		X	
50	1,005024	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô		X	
51	1,005021	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô		X	
52	1,000314	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	X		
53	1.001666	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	X		

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
54	1.013277	Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch	x		
II	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy (51 TTHC)				
55	1,009459	Công bố mở luồng chuyên dùng đối với luồng địa phương	x		
56	1.009460	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	x		
57	1,009463	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	x		
58	2,002615	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa		x	
59	2,002616	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép		x	
60	2,002617	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng		x	
61	1.002.771	Phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm	x		
62	2.002624	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương		x	
63	1.001223	Cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải		x	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
64	1.000940	Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động		X	
65	1.007949	Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động		X	
66	1.000892	Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển		X	
67	2.000378	Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ		X	
68	1.013466	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn		X	
69	1.001870	Đổi tên cảng cạn		X	
70	1,004261	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	X		
71	1,004259	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	X		
72	1,003135	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn		X	
73	2,002001	cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với cơ sở loại 4 trong phạm vi địa phương		X	
74	2,001998	cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với cơ sở loại 4 trong phạm vi địa phương		X	
75	1.013467	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động		X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
76	1.013.468	Chấm dứt hoạt động tàu lặn		X	
77	1,004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa		X	
78	1,004047	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		X	
79	1,004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		X	
80	2,001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		X	
81	1,004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		X	
82	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		X	
83	1,006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính Cấp thành phố khác		X	
84	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
85	2,001659	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		X	
86	2,000795	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo		X	
87	1,009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	X		
88	1,009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	X		
89	1,009464	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	X		
90	1,009462	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	X		
91	1,009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	X		
92	1,009458	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	X		
93	1,004242	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	X		
94	1,000344	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa	X		
95	1,009461	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	X		
96	1,009442	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	X		
97	1,009443	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	X		

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
98	1,009445	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	X		
99	1,009446	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	X		
100	1,009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	X		
101	1,009448	Thỏa thuận thiết lập khu neo đậu	X		
102	1,009449	Công bố hoạt động khu neo đậu	X		
103	1.009450	Công bố đóng khu neo đậu	X		
104	1,009451	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa	X		
105	2,001219	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	X		
III	Lĩnh vực đường sắt (12 TTHC)				
106	1.004691	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt		X	
107	1.004685	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt		X	
108	1.004681	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt		X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
109	1.004883	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)		X	
110	1.010000	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	X		
111	1.004844	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	X		
112	1.005075	Xóa, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	X		
113	1.005126	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang		X	
114	1.000294	Bãi bỏ đường ngang	X		
115	1.005058	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	X		
116	1.005134	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt		X	
117	1.005123	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt	X		
IV	Kinh doanh bất động sản (07 TTHC)				
118	1,012903	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở		X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
119	1,012904	Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh.		X	
120	1.013777	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản		X	
121	1.012900	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản		X	
122	1.012901	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)		X	
123	1.012902	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)		X	
124	1.012905	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua		X	
V	Lĩnh vực Nhà ở và công sở (16 TTHC)				
125	1.013769	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công		X	
126	1,012883	Thủ tục chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh		X	
127	1,012885	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công		X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
128	1,012886	Thủ tục điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công		X	
129	1,012887	Thủ tục đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023		X	
130	1.012890	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài		X	
131	1,012891	Cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương		X	
132	1,012892	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở		X	
133	1,012893	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công		X	
134	1,012894	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công		X	
135	1,012896	Cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công		X	
136	1.012882	Thủ tục thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở		X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
137	1.012884	Thủ tục thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng		X	
138	1.012895	Thủ tục thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân		X	
139	1.012897	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở		X	
140	1.012898	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê		X	
141	3.000.506	Thủ tục giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương		X	
142	3.000.507	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc chưa có văn bản pháp lý tương đương		X	
143	3.000.508	Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư		X	
VI. Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng (03 TTHC)					

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
144	1.009788	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh		X	
145	1.009791	Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)		X	
146	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương		X	
VII. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (11 TTHC)					
147	1.013223	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng		X	
148	1.013234	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;		X	
149	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh		X	
150	1.013236	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh		X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
		hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)			
151	1.013238	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		X	
152	1.013230	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		X	
153	1.013231	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		X	
154	1.013233	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
155	1.013235	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		X	
156	1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài		X	
157	1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài		X	
VIII	Lĩnh vực thuế (03 TTHC)				
158	3,000252	xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên		X	
159	3,000254	đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu		X	
160	3,000255	xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ		X	
IX	Lĩnh vực Du lịch (03 TTHC)				
161	1.014190	Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch		X	
162	1.014191	Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch		X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
163	1.014192	Cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch		X	
X	Lĩnh vực Đăng kiểm (07 TTHC)				
164	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy		X	
165	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy		X	
166	1.001322	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới		X	
167	1.001296	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới		X	
168	1.001131	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện nhập khẩu		X	
169	1.005091	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa		X	
170	1.001284	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa		X	
XI	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật (01 TTHC)				
171	1.002693	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh		X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
XII	Lĩnh vực quy hoạch kiến trúc xây dựng (09 TTHC)				
172	1.008432	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		X	
173	1.002701	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh		X	
174	1.003011	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh		X	
175	1,008991	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc		X	
176	1.008990	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề		X	
177	1,008989	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất; hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)		X	
178	1,008891	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc		X	
179	1,008992	Thủ tục công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam		X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
180	1,008993	Thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam		X	
XIII	Lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành (04 TTHC)				
181	1,011708	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	X		
182	1,011705	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)		X	
183	1.011710	Cấp bổ sung; sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ; tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)	X		
184	1,011711	Bổ sung; sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi; bổ sung; sửa đổi chỉ tiêu thí		X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
		nghiệm; tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)			
XIV	Lĩnh vực vật liệu xây dựng (01 TTHC)				
185	1.006871	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng		x	
Tổng cộng			44	141	185
B	TTHC CẤP XÃ (38 TTHC)				
TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
I	Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy (23 TTHC)				
1	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa		x	
2	1.004047	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		x	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
3	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		X	
4	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		X	
5	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		X	
6	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		X	
7	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính Cấp thành phố khác		X	
8	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		X	
9	2.001659	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		X	
10	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	X		
11	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	X		
12	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	X		

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
13	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	x		
14	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	x		
15	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	x		
16	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	x		
17	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc còi hiệu có màu sắc dễ quan sát	x		
18	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc còi hiệu có màu sắc dễ quan sát	x		
19	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	x		
20	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	x		
21	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	x		

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
22	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	x		
23	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	x		
II	Lĩnh vực đường bộ (04 TTHC)				
24	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác		x	
25	1.000314	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	x		
26	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	x		
27	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	x		
III	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (08 TTHC)				

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
28	1.013225	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		X	
29	1.013229	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		X	
30	1.013232	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		X	
31	1.013226	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
32	1.013227	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		X	
33	1.013228	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		X	
34	1,013234	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;		X	
35	1,013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh		X	
IV	Lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc (03 TTHC)				
36	1.008455	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã		X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
37	1.002662	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã		x	
38	1.003141	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã		x	
Tổng cộng			17	21	38